

RURAL AGRICULTURE & TECHNOLOGY TRANSFER

NGÔ VĂN LỆ

College of Social Sciences and Humanities

(Received Mar. 26, 1998)

Abstract:

Agriculture and rural development play a very important role in the development of a country. Therefore, even highly - developed countries pay careful attention to their agriculture and the development of their rural areas in their economic structures and in their social development.

In our country, the rural areas play an essential part in the development of the nation. The reason is that agriculture and rural areas are not only the targets of the industrialization and modernization policy, but also the reflection of social equality and civilization.

In the past few years of agricultural renovation, our country's rural areas have reached certain achievements: ensuring food supply security and shifting the economic structure towards a progressive direction. In order to bring our economy to a higher level, we have to apply the advances of science and technology to our agriculture and the rural areas. Yet, there are some short - comings in our agriculture and rural areas to be overcome, if we wish to carry out scientific and technological applications.

The application of science and technology into our agriculture and the rural areas is an urgent task, requiring suitable measures. Furthermore, the development of different peoples in our country are not at the same level, our agriculture and our rural areas are not well - planned, and the intellectual level of our people is still low. For these reasons, a careful plan when applying science and technology into agriculture and the rural areas is needed to ensure effective results. A subjective, rigid, and imposing measure will never bring about success. What we need is a suitable measure and a suitable pace for such an application.

NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN VÀ VIỆC CHUYỂN GIAO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

(Nhận được ngày 26/3/1998)

Tóm tắt:

Nông nghiệp, nông thôn có một vị trí hết sức quan trọng trong sự phát

triển của một quốc gia, nên ngay cả những nước có nền kinh tế phát triển đạt trình độ cao cũng đều coi trọng nông nghiệp, nông thôn trong cơ cấu kinh tế cũng như việc phát triển xã hội.

Ở nước ta nông nghiệp, nông thôn có một vị trí hết sức quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Bởi vì, nông nghiệp, nông thôn không phải chỉ là nơi thực thi chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mà còn là nơi thể hiện sự công bằng, văn minh của xã hội.

Trong những năm tiến hành đổi mới nông nghiệp, nông thôn nước ta đã đạt được những thành tựu : bảo đảm an toàn lương thực, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tiến bộ. Muốn phát triển toàn diện nền kinh tế nước ta cần phải áp dụng những tiến bộ khoa học vào nông nghiệp, nông thôn. Nhưng nông nghiệp, nông thôn nước ta cũng bộc lộ những hạn chế cần được khắc phục, mới có thể đưa khoa học công nghệ vào nông nghiệp nông thôn.

Đưa khoa học công nghệ vào nông nghiệp, nông thôn là một vấn đề bức xúc đòi hỏi phải tìm ra những giải pháp thích hợp. Nhưng ở nước ta trình độ phát triển của các dân tộc không đồng đều, nông nghiệp, nông thôn chưa được quy hoạch, trình độ dân trí thấp, thì việc đưa khoa học công nghệ vào nông nghiệp nông thôn càng phải thận trọng, mới đạt được những hiệu quả. Một cách thức cứng nhắc, mang tính áp đặt, thiếu khách quan sẽ không mang lại hiệu quả. Một phương thức phù hợp, với bước đi thích hợp sẽ phát triển nông nghiệp, nông thôn góp phần có hiệu quả vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1. Xét về phương diện phát triển kinh tế, đặc biệt là những nước nông nghiệp, thì nông nghiệp nông thôn luôn có vị trí hết sức quan trọng trong sự phát triển chung của một quốc gia. Bởi nông nghiệp nông thôn là khu vực sản xuất chính, chủ yếu đảm bảo việc làm và đời sống xã hội, là thị trường rộng lớn nơi cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, nơi tiêu thụ các sản phẩm của nền kinh tế. Nông thôn cũng là nguồn cung cấp nhân lực, nguồn tích lũy cho công nghiệp hóa để phát triển đất nước. Chính vì thế ngay cả những nước có nền kinh tế phát triển đạt trình độ cao cũng đều rất coi trọng nông nghiệp nông thôn trong cơ cấu kinh tế cũng như việc phát triển xã hội. Bởi chính quá trình hiện đại hóa nông nghiệp đã góp phần cải biến cơ cấu kinh tế nông thôn, làm thay đổi cơ cấu dân số nông thôn - thành thị, làm cho nông thôn phát triển, thu hẹp khoảng cách về mọi mặt giữa nông thôn và thành thị. Và chính sự phát triển của nông nghiệp nông thôn đã góp phần vào sự phát triển chung của một quốc gia.

2. Trong lịch sử nước ta, đặc biệt trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nông nghiệp nông thôn có vị trí hết sức quan trọng đối với tiến trình phát triển đất nước. Đây là địa bàn cư trú chủ yếu của dân cư, là nơi bảo lưu truyền dẫn các giá trị văn hóa truyền thống, là nơi cung cấp sức người, sức

của tạo nên sức mạnh vật chất, tinh thần để chúng ta chiến thắng kẻ thù. Ngày nay khi non sông thu về một mối, cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đang phấn đấu xây dựng đất nước ta to đẹp hơn, đàng hoàng hơn, và đàng hướng tới thực hiện mục tiêu cao cả “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh” để dân tộc ta có thể sánh vai với các cường quốc năm châu. Trong điều kiện cụ thể của nước ta, muốn cho đất nước phát triển nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, không thể không thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông nghiệp hiện đại, nông thôn văn minh. Là một nước nông nghiệp xuất phát điểm thấp, hơn 80% dân số là nông dân, địa bàn cư trú là nông thôn, nền kinh tế thuần nông, cơ cấu nông nghiệp độc canh, năng suất khai thác từ ruộng đất và năng suất lao động còn thấp thì vấn đề công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn ngày càng có ý nghĩa quan trọng. Đây là nhiệm vụ hết sức cấp thiết, trọng yếu, nhưng cũng nhiều khó khăn phức tạp.

3. Sau khi thống nhất đất nước, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng phấn khởi bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới. Nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, nền kinh tế của chúng ta trong một thời gian dài không những không phát triển mà còn có chiều hướng đi xuống, bên bờ cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trên quy mô lớn. Những năm trước, khi tiến hành công cuộc đổi mới nền kinh tế nước ta mất cân đối, thu không đủ chi, xuất không đủ nhập, sản xuất không đủ tiêu dùng, Cùng với sự trì trệ của nền kinh tế đất nước, những tác động khác như chiến tranh biên giới, đất nước bị bao vây, cấm vận càng làm tăng thêm những khó khăn cho đất nước. Do nền kinh tế có chiều hướng suy giảm dẫn đến niềm tin vào Đảng, vào chế độ bị suy giảm. Trước tình hình đó, Đảng ta qua kinh nghiệm tổ chức lãnh đạo cách mạng nước ta đã khởi xướng công cuộc đổi mới. Công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo từ đại hội VI (1986) và những nghị quyết, chỉ thị đều chỉ rõ nông thôn là địa bàn trọng điểm, nông nghiệp là mặt trận hàng đầu và nông dân là chủ lực của cách mạng. Quá trình đổi mới được Đảng ta lựa chọn bắt đầu từ nông nghiệp, là một sự lựa chọn khoa học chính xác, phù hợp với tình hình thực tế của nước ta, một nước nông nghiệp. Các văn kiện như Chỉ thị 100 của Ban bí thư (khóa V) về chủ trương khoán trong nông nghiệp, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (khóa VI) về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (1988), Nghị quyết V Hội nghị BCH trung ương (khóa VII) về “Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế xã hội nông thôn” (1993) là những mốc lớn góp phần quan trọng tạo ra những bước ngoặt trên con đường phát triển của nông nghiệp và nông thôn nước ta. Trong quá trình đổi mới, bằng các bước đi thích hợp đã đưa nền nông nghiệp nước ta dần vượt khỏi cơ chế tập trung, làm cho nguồn lực bên trong bản thân nông nghiệp và kinh tế nông thôn được giải phóng một bước quan trọng. Điều đó giải thích, vì sao công cuộc đổi mới được tiến hành với sự ủng hộ đại đa số nông thôn và chỉ trong một thời gian ngắn đã thu được những thành tựu to lớn.

Thành công lớn nhất trong công cuộc đổi mới là đã giải quyết được vấn đề lương thực, sản xuất không những đủ ăn, mà còn dự trữ và xuất khẩu. Tuy là

nước nông nghiệp nhưng cho đến thập niên 80 lương thực sản xuất không đủ đáp ứng nhu cầu trong nước nói chi đến dự trữ và xuất khẩu. Từ một nước nghèo thiếu ăn triền miên trở thành một nước có đủ lương thực bảo đảm đời sống ổn định cho trên 70 triệu người, có dự trữ lương thực và xuất khẩu gạo đứng hàng thứ 3 trên thế giới, đó là một thành tựu to lớn mà không mấy nước có thể đạt được. Thành tựu đó phản ánh tính đúng đắn của công cuộc đổi mới được Đảng ta lựa chọn bắt đầu từ nông nghiệp, khâu đột phá có ý nghĩa bảo đảm sự thành công của công cuộc đổi mới.

Tiếp đến là cùng với việc đảm bảo lương thực đã hình thành các vùng cây công nghiệp tập trung, cơ cấu kinh tế bắt đầu có sự chuyển dịch theo hướng tiến bộ. Trong những năm đổi mới, với những chính sách cụ thể như khoán vườn cây, giao đất làm trang trại gia đình, mở rộng các vùng cây công nghiệp ở Tây Nguyên, Miền Đông Nam Bộ, diện tích trồng cây cà phê, cao su, chè, điều không ngừng tăng. Việc mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp đã tăng thêm diện tích canh tác, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, thúc đẩy việc xây dựng các cơ sở công nghiệp chế biến, tạo nguồn hàng cho xuất khẩu, hình thành các khu kinh tế mới với cơ cấu công nông nghiệp dịch vụ. Trong quá trình biến đổi đó đã làm cho kinh tế nông thôn có những thay đổi. Nếu như trước đây ở nông thôn do độc canh nên những hoạt động kinh tế khác không có chỗ đứng, thì bây giờ bên cạnh việc trồng cây lương thực, các hoạt động kinh tế khác như nghề thủ công nghiệp, ngành dịch vụ đã khôi phục và ngày càng phát triển. Cơ cấu kinh tế nông thôn đã có sự chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng các hoạt động dịch vụ, đặc biệt ở những vùng có mối liên kết thành thị - nông thôn. Ở những vùng này nền sản xuất chuyển sang sản xuất hàng hóa. Khuynh hướng phát triển đó làm cho quá trình chuyển dịch xảy ra với tốc độ nhanh hơn và dẫn đến những thay đổi, đời sống một bộ phận nông dân được nâng lên, bộ mặt nông thôn đã có những thay đổi đáng kể.

Rõ ràng trong những năm thực hiện đổi mới, mà trọng tâm là nông nghiệp, đã xuất hiện những hiện tượng mới mà trước đó trong nền kinh tế nông nghiệp nước ta không thấy. Đó là, an toàn lương thực đã được tạo lập trên phạm vi cả nước, nhờ có nhân tố này cho phép cơ cấu sản xuất nông nghiệp vận động theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với đặc điểm lợi thế từng vùng sinh thái, hướng tới mục tiêu tạo việc làm, tăng thu nhập trên diện tích đất sử dụng. Những chuyển biến tích cực đó trong nông nghiệp góp phần giải quyết những vấn đề văn hóa, xã hội ở nước ta sau những năm chiến tranh. Bên cạnh đó, cơ cấu nông thôn đang vận động theo hướng mở rộng các hoạt động ngoài nông nghiệp như công nghiệp xây dựng, dịch vụ. Khi nền kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng đó đã phá vỡ thế độc canh, khép kín, nhưng cũng đặt ra những vấn đề cần được quan tâm giải quyết.

Trong công cuộc đổi mới nông nghiệp, nông thôn nước ta đã có những thay đổi lớn, những thành tựu đạt được đó chỉ là bước đầu. Về cơ bản nông

ng nghiệp nông thôn vẫn còn nhiều lạc hậu chưa tiến kịp các nước đang phát triển ở khu vực.

4. Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong quá trình đổi mới trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, Đại hội đảng toàn quốc lần thứ VII đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể để đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế nông nghiệp nông thôn. "Phát triển nông nghiệp hướng vào đảm bảo an toàn lương thực quốc gia trong mọi tình huống, tăng nhanh nguồn thực phẩm rau quả, cải thiện chất lượng bữa ăn, giảm suy dinh dưỡng, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn có hiệu quả. Trên cơ sở bảo đảm vững chắc nhu cầu lương thực chủ yếu là lúa, mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, tăng nhanh đàn gia súc, gia cầm, phát triển kinh tế biển, đảo, rừng, khai thác có hiệu quả tiềm năng của nền nông nghiệp sinh thái, tăng nhanh sản lượng hàng hóa gắn liền với công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu, mở rộng thị trường nông thôn, tăng thu nhập của nông dân. Đẩy mạnh việc xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội".⁽¹⁾

Đó là những mục tiêu cần phải phấn đấu để phát triển nền kinh tế nông nghiệp, nông thôn nước ta góp phần thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Để có thể thực hiện được mục tiêu này ngoài những chính sách có tầm vĩ mô giải quyết những vấn đề chung, còn cần có những chính sách cụ thể. Mà một trong những nội dung cần được quan tâm đứng mức là việc đưa khoa học công nghệ về nông thôn. Đây là một nhu cầu, nhưng cũng là một đòi hỏi nếu chúng ta muốn cho nông nghiệp, nông thôn phát triển nhanh. Vì chính việc đưa khoa học công nghệ vào nông nghiệp nông thôn sẽ góp phần tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, góp phần bảo đảm an toàn lương thực, làm thay đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, tăng nguồn dinh dưỡng, giải phóng được một bộ phận lao động nông thôn để có thể tham gia và vào các hoạt động kinh tế khác...

5. Để có thể đưa khoa học công nghệ vào một lĩnh vực mới có hiệu quả, đòi hỏi phải có những điều kiện nhất định, trong khi nông nghiệp, nông thôn nước ta trong những năm đổi mới đã đạt được những thành tựu nhiều mặt, nhưng chưa làm thay đổi cơ bản. Nông nghiệp, nông thôn nước ta hết sức đa dạng, phong phú. Tính đa dạng phong phú được thể hiện trong hoạt động kinh tế, lối sống trong thói quen sử dụng các loại cây lương thực. Ở mỗi dân tộc, mỗi vùng có những sự khác biệt do các điều kiện thiên nhiên, môi trường xã hội chi phối. Nhưng về cơ bản nông nghiệp, nông thôn nước ta cũng có những đặc điểm chung bị chi phối bởi một truyền thống văn hóa chung và quá trình cùng tham gia vào tiến trình dựng nước và giữ nước. Trước hết, đó là một nông thôn đa dạng, manh mún và chậm phát triển. Tính đa dạng ở đây được thể hiện ở thành phần dân cư, các hoạt động kinh tế, các đặc trưng văn hóa, lối sống, địa bàn cư trú. Là một quốc gia đa dân tộc, trình độ phát triển kinh tế văn hóa, xã hội giữa

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB. Chính trị quốc gia, H. 1996, trang 174 - 175.

các dân tộc cũng hết sức không đồng đều. Đây cũng là một vấn đề cần được quan tâm khi đưa khoa học công nghệ về nông thôn nông nghiệp. Các dân tộc có trình độ phát triển kinh tế văn hóa, xã hội khác nhau, lại sinh sống ở những vùng kinh tế môi sinh khác nhau không thể áp dụng một cách máy móc giống nhau. Mà trái lại, cần được nghiên cứu một cách toàn diện, thận trọng trong quá trình chuyển giao và đi từ thấp tới cao, từ đơn giản đến quy trình phức tạp. Sự manh mún của nông nghiệp, nông thôn nước ta được thể hiện trước hết là một nông thôn chưa được quy hoạch, tản mạn trong cư trú, trong sản xuất, trong tiêu thụ sản phẩm. Ở các tỉnh phía Bắc, trải qua một quá trình xây dựng, các khu dân cư tương đối tập trung, còn ở các địa phương khác dân cư sinh sống có phần phân tán. Cư dân sinh sống phân tán một phần làm khó khăn cho sự đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mặt khác, việc sử dụng đất có phần lãng phí. Trong những năm qua một hiện tượng đáng lưu ý khác cũng sẽ làm trở ngại cho việc áp dụng những tiến bộ khoa học vào nông nghiệp, đó là tình hình chia nhỏ các diện tích canh tác cho các hộ gia đình, nhất là ở những địa phương diện tích đất canh tác không được dồi dào. Do dân số tăng, các gia đình mới hình thành nên dẫn đến việc phân chia diện tích canh tác thành nhiều mảnh nhỏ. Có những địa phương một hộ canh tác chừng hơn một mẫu Bắc Bộ mà bị phân chia tới gần 20 mảnh nhỏ. Việc phân chia diện tích canh tác ra thành nhiều mảnh, phân tán sẽ rất khó khăn cho khâu chăm sóc, cho việc áp dụng những tiến bộ khoa học. Sự chậm phát triển của nông thôn nông nghiệp được thể hiện trong năng suất lao động, trong mức sống, trong hưởng thụ văn hóa và phúc lợi y tế. Lao động trong nông nghiệp chủ yếu là theo như cách thức cũ công sức bỏ ra nhiều, nhưng hiệu quả lao động không cao. Các dịch vụ khác cho sản xuất lại cao, giá sản phẩm nông nghiệp thấp so với các sản phẩm công nghiệp, nhiều khi không ổn định. Những yếu tố đó ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển chung. Trong những năm gần đây trong đời sống xã hội ở nông thôn do tác động của cơ chế thị trường, đã dẫn đến sự phân tầng xã hội, nhiều hộ nông dân không có đất canh tác. Chẳng hạn như ở đồng bằng sông Cửu Long, theo báo cáo của Hội nông dân Việt Nam thì có tới hơn 10% số hộ nông dân không có đất. Tình trạng này không có xu hướng giảm, mà trái lại đang có chiều hướng gia tăng. Cũng theo báo cáo trên thì ở tỉnh Trà Vinh vào năm 1994 số hộ nông dân không có đất (sau khi đã cầm cố, bán nhượng) chỉ chiếm 0,67%, thì đến năm 1997 con số đó đã là 14,4% (tức tăng khoảng 20 lần). Thậm chí có những nơi số hộ nông dân không có đất chiếm hơn 1/3 số hộ trong vùng như ở xã Nhơn Hội (An Phú, An Giang). Ở đây có tới 34,9% số hộ nông dân không có đất⁽²⁾. Số hộ nghèo cũng có xu hướng tăng cao ở vùng dân tộc, tôn giáo. Thí dụ như ở tỉnh Đồng Tháp số hộ nghèo chiếm 7,73% số hộ nông dân trong toàn tỉnh, thì số hộ nghèo ở các tôn giáo chiếm tới 28,04% số hộ có đạo, còn số hộ trung bình lại chiếm tỉ lệ khá cao (toàn tỉnh là 14,79%, các hộ có đạo là 53,62%) (các số liệu theo năm 1997)⁽³⁾. Ở tỉnh Bình Phước cũng có tình

⁽²⁾ Báo Quân đội nhân dân, ngày 11 tháng 11 năm 1997.

⁽³⁾ Mạc Đường, Những loại hình tín ngưỡng và tôn giáo ở Nam Bộ (in roneo), Trang 33.

hình tương tự. Thí dụ như ở huyện Bình Long nơi có 3639 hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, số hộ đồng bào dân tộc không có đất chiếm một tỉ lệ khá cao. Theo thống kê mới đây (giữa năm 1997) số hộ đồng bào dân tộc không có đất là 457, chiếm 12,5% số hộ đồng bào dân tộc trong toàn huyện⁽⁴⁾. Đây là một vấn đề cần được quan tâm giải quyết. Nếu không sẽ dẫn đến việc di dân tự do từ nông thôn ra thành thị, từ tỉnh này đến tỉnh khác, mà ở các thành phố các địa phương cũng đang tồn tại các vấn đề tương tự cần được giải quyết.

Một vấn đề có ý nghĩa quyết định đến việc tiếp thu, vận dụng các tiến bộ khoa học vào đời sống thực tế, đó là mặt bằng dân trí. Trong những năm đổi mới Đảng và Nhà nước ta đã có các chính sách chăm lo thích đáng về sự nghiệp "trồng người" nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài đất nước. Bởi vậy "Đảng và Nhà nước ta luôn luôn coi đầu tư vào con người là đầu tư cơ bản nhất, đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển" (Đỗ Mười). Do vậy số người biết chữ trong dân tăng. Chẳng hạn vào năm 1979 tỉ lệ người biết chữ trong dân số là 65%, năm 1989 là 88%, thì năm 1995 là 90%. Đây là một tỷ lệ khá cao đối với một quốc gia có thu nhập bình quân đầu người rất thấp như Việt Nam, thậm chí còn cao hơn ở những quốc gia có thu nhập bình quân đầu người cao hơn nước ta (vào năm 1995 tỷ lệ biết chữ trong dân số của Malaysia là 78%, của Myanmar là 81%, của Singapore là 85%). Số người có trình độ cao đẳng, đại học cũng không ngừng tăng lên. Vào năm 1989 số người có trình độ cao đẳng, đại học là 678.167 người chiếm 10,5% trong tổng số dân, thì đến năm 1995 con số đó là 828.314 người chiếm 11% trong tổng số dân. Nhìn vào các biểu mẫu thống kê những con số đã nói lên sự phát triển có tính tất yếu. Nhưng nếu phân tích một cách chi tiết, lại làm cho chúng ta có nhiều suy nghĩ. Số lượng người có trình độ cao đẳng, đại học so với tổng số dân chiếm đến 11,20% nhưng phân bố hết sức không đồng đều, tập trung ở một số ngành ở những thành phố lớn, còn ở nông thôn, miền núi vừa thiếu lại vừa thừa, hầu như số cán bộ có trình độ cao ít trực tiếp sản xuất. Trong một đợt khảo sát các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long chúng tôi thấy số cán bộ có trình độ đại học tập trung chủ yếu ở các ban của Đảng, làm cán bộ quản lý, ngay cấp huyện cũng đã thấy hiếm hoi. Ở những vùng dân tộc và tôn giáo, số cán bộ có trình độ là người dân tộc thiểu số cũng chiếm một tỷ lệ rất thấp so với dân tộc đa số. Ở người Kinh cứ 6043 người dân có 1 người ở bậc trên đại học, 100 người ở bậc đại học và cao đẳng. Còn ở các dân tộc thiểu số thì cứ 72.554 người có một người ở bậc trên đại học và 441 người thì mới có 1 người ở bậc đại học và cao đẳng⁽⁵⁾. Trong số 53 dân tộc thiểu số ở nước ta có tới gần 10 dân tộc chưa có một người nào học xong chương trình đại học. Đây là một vấn đề bức xúc đặt ra cần được quan tâm, khi tiến hành công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông thôn.

(4) Báo cáo số 17/BC-HU ngày 14 tháng 8 năm 1997 về tình hình dân tộc huyện Bình Long.

(5) Phạm Tất Dong (Chủ biên), Trí thức Việt Nam thực trạng và triển vọng, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1995, trang 120 - 121.

Số người mù chữ trong cả nước tuy không phải là quá cao so với số lượng dân cư, nhưng tập trung chủ yếu ở nông thôn, vùng dân tộc thiểu số. Ở vùng dân tộc vùng sâu, vùng xa do đi lại khó khăn, cộng với đời sống kinh tế, tỷ lệ trẻ em đến trường không cao, số người chưa biết đọc biết viết chưa có chiều hướng giảm. Ở đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh miền Đông Nam bộ có tỷ lệ người mù chữ cao hơn so với các vùng khác. Ở tỉnh Đồng Tháp số người chưa biết chữ ở những người có đạo chiếm tới 13,55% tổng số những người có đạo, tỉnh Bình Phước trong vùng dân tộc số lượng người mù chữ cũng chiếm một tỷ lệ cao. Theo số liệu thống kê gần đây của tỉnh Bình Phước thì số người từ 6 tuổi trở lên không biết chữ ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm 51,6%, số người có trình độ cấp I chiếm 35%. Còn những người có trình độ văn hóa cấp II và III chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong dân (theo thứ tự là 1,72 và 1,5%). Có những dân tộc số người không biết chữ chiếm tỷ lệ khá cao như Stiêng 67,5%, Mnông 48,9%, Khmer 66,9%⁽⁶⁾.

Nông thôn là địa bàn cư trú của 80% dân số cả nước, là địa bàn của những giá trị văn hóa truyền thống vẫn được các thế hệ người Việt Nam bảo lưu, truyền dẫn từ thế hệ này đến thế hệ khác. Nhưng cũng chính khía cạnh đó, tính bảo thủ và sự trì trệ càng có điều kiện tồn tại. Mặc dù nông thôn nông nghiệp ở nước ta trong những thập niên gần đây đã có những thay đổi, quá trình đô thị tăng dần chi phối lối sống nông thôn. Nhưng cơ bản, nước ta chưa phải là nước công nghiệp phát triển.

6. Đưa khoa học công nghệ về nông thôn nông nghiệp là một vấn đề bức xúc, đang đòi hỏi tìm ra những giải pháp thích hợp. Bởi đưa khoa học công nghệ về nông thôn, nông nghiệp là góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn, nông nghiệp thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đối với một nước nông thôn chiếm đa phần như Việt Nam. Cho dù trong tương lai tỷ trọng giá trị nông sản trong GDP có giảm xuống đến đâu đi nữa thì phát triển nông nghiệp, nông thôn vẫn giữ một vị trí quan trọng trong đời sống xã hội Việt Nam. Bởi vì nông nghiệp, nông thôn không phải chỉ là nơi thực thi chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mà còn là nơi thể hiện sự công bằng, văn minh của xã hội. Những gì mà chúng tôi trình bày về nông nghiệp, nông thôn nước ta mới chỉ là một vài nét mang tính phác thảo, nhưng cũng đã cho thấy những khó khăn bề bộn khi bắt tay đưa khoa học công nghệ về nông nghiệp, nông thôn, không giải quyết một cách riêng rẽ, mà phải đặt trong mối liên hệ chung trong tổng thể những vấn đề cần phải giải quyết, có liên quan tới nông thôn và nông dân nói chung. Mà mục tiêu chung là xây dựng một nông thôn mới, hiện đại và phát triển được thể hiện như là một định hướng phấn đấu cho một nông thôn quy hoạch. Để có được một nông nghiệp nông thôn phát triển toàn diện, hiện đại, phải tìm ra những mô hình thích hợp với từng vùng, từng dân tộc, không thể có một mô hình

⁽⁶⁾ Sở kế hoạch và đầu tư (Tỉnh Bình Phước), Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Phước thời kỳ 1996 - 2000 (in roneo), trang 27.

cứng nhắc cho tất cả các vùng kinh tế, vùng dân tộc và sinh thái khác nhau. Một mô hình nông nghiệp nông thôn có thể rất phù hợp với một vùng môi sinh, với một dân tộc cụ thể, và chính nhờ mô hình đó đã tạo nên cho vùng đó sự phát triển đạt tới đỉnh cao. Nhưng cũng có thể chính mô hình đó sẽ là tai họa cho một vùng sinh thái khác. Xây dựng một nông thôn mới hiện đại phải xuất phát từ mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh" nhưng cũng phải tính đến điều kiện cụ thể cho từng vùng, từng dân tộc mà hoạt động kinh tế có ảnh hưởng đến giá trị văn hóa.

Đưa khoa học công nghệ về nông thôn, nông nghiệp làm cho nông nghiệp nông thôn phát triển, nâng cao đời sống mọi mặt cho quảng đại dân cư, làm thay đổi bộ mặt nông thôn, xét về khía cạnh khác là làm thay đổi phương thức hoạt động kinh tế. Do vậy muốn đưa khoa học công nghệ về nông nghiệp nông thôn, nông nghiệp cũng phải được nghiên cứu cụ thể, toàn diện. Mục tiêu chung rất rõ ràng tức là khai thác có hiệu quả những thành tựu khoa học hiện đại áp dụng vào nông nghiệp, nông thôn để phát triển kinh tế của đất nước. Nhưng phương thức và bước đi phải hết sức đa dạng, thận trọng, phù hợp với điều kiện tự nhiên, môi trường xã hội từng vùng, từng dân tộc. Một khi không thể có một mô hình cứng nhắc cho sự phát triển nông nghiệp, nông thôn cho mọi vùng, mọi dân tộc.

Muốn đưa khoa học công nghệ về nông nghiệp nông thôn không thể nóng vội, phải có thời gian và phải được chuẩn bị mọi mặt. Đồng thời phải lưu ý đến những vấn đề lý luận và thực tiễn, những yếu tố bảo đảm cho sự thành công và dự báo khuynh hướng phát triển của nông nghiệp, nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Một cách thức cứng nhắc, mang tính áp đặt, thiếu khách quan sẽ không mang lại hiệu quả. Một phương thức phù hợp, với bước đi thích hợp sẽ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn góp phần có hiệu quả vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Công Bình và các tác giả. *Đồng bằng sông Cửu Long nghiên cứu và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, 1995.
- [2]. Phan Đại Doãn (Chủ biên). *Quản lý xã hội nông thôn nước ta hiện nay. Một số vấn đề và giải pháp*. Nxb. Chính trị quốc gia, 1996.
- [3]. Mạc Đường (Chủ nhiệm đề tài). *Những loại hình tín ngưỡng về tôn giáo ở Nam Bộ*, 1997 (tham khảo phụ lục).
- [4]. Bé Viết Đăng (Chủ biên). *Các dân tộc thiểu số trong sự phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi*. Nxb. Chính trị quốc gia, Nxb. Văn hóa dân tộc, 1996.
- [5]. Liên Đoàn lao động thành phố Hồ Chí Minh. *Tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, (in ronéo) 1996.

- [6]. Phạm Xuân Nam. *Phát triển nông thôn*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997.
- [7]. Viện Dân tộc học. *Những biến đổi kinh tế văn hóa ở các dân tộc các tỉnh phía Bắc*. Nxb. Khoa học xã hội, 1993.
- [8]. Tài liệu điều tra của tác giả tại một số tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long (1994) và ở các tỉnh miền Đông Nam bộ trong năm 1996 - 1997.